

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/DS-ST

Ngày 04-3-2025

“V/v tranh chấp HĐ góp họ (hụi)”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thanh Nguyên.

2- Ông Hà Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Điền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng góp họ (hụi)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị P, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã Y, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2- Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã Y, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/8/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lưu Thị P trình bày, yêu cầu như sau: Vào ngày 09/10/2021 chị có tham gia chơi 01 chung hụi do bà Trần Thị T làm chủ, chung hụi số tiền là 5.000.000đ/tháng xỏ lần, gồm có 30 người tham gia, chị đã đóng hụi được 29 lần tổng cộng số tiền là 145.000.000đ, trừ tiền thảo là 2.500.000đ, đến khi hụi mãn thì bà T không giao tiền hụi cho chị, như vậy bà T còn nợ chị số tiền là 142.500.000đ.

Ngày 23/12/2022, chị tiếp tục tham gia chơi 02 chung hụi do bà Trần Thị T làm chủ, với số tiền là 3.000.000đ/tháng/chung, đây hụi có 30 người tham gia, bà đã đóng 02 chung hụi cho bà T số tiền 96.000.000đ, trừ tiền thảo 3.000.000đ, khi

úp hụi thì bà T còn nợ chị số tiền 93.000.000đ. Sau khi bẻ hụi thì hai bên chốt nợ là bà T còn nợ chị tổng cộng của 02 dây hụi số tiền là 235.500.000đ rồi bà T hứa sẽ trả tiền hụi cho chị nhưng đến nay cũng không trả.

Vì vậy, chị yêu cầu **Toà án giải quyết** buộc bà Trần Thị T trả cho chị số tiền hụi là 235.500.000đ (hai trăm ba mươi lăm triệu năm trăm đồng) là dứt điểm.

Đối với bị đơn bà Trần Thị T Tòa án đã tổng đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T vẫn vắng mặt, nhưng có đơn xin vắng mặt và có ý kiến như sau: Bà T thừa nhận vào năm 2021 và năm 2022 bà có làm chủ hụi thì chị Lưu Thị P có tham gia chơi hụi, sau khi hụi bẻ thì hai bên đã chốt nợ thì bà còn nợ chị P tổng cộng số tiền là 235.500.000đ. Nay bà đồng ý trả cho chị P số tiền hụi là 235.500.000đ (hai trăm ba mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng), nhưng khi nào bà lấy tiền được của những hụi viên khác thì mới trả cho chị P. Ngoài ra tôi không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên toà hôn nay, chị Lưu Thị P trình bày và yêu cầu như sau: Chị P vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu bà Trần Thị T trả cho chị số tiền hụi là 235.500.000đ (hai trăm ba mươi lăm triệu năm trăm đồng) là dứt điểm.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Lưu Thị P về tranh chấp hợp đồng góp họ (hụi) đối với bà Trần Thị T.

Buộc bà Trần Thị T trả cho chị Lưu Thị P số tiền hụi là 235.500.000đ (hai trăm ba mươi lăm triệu năm trăm đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của đương sự nội dung về việc “Tranh chấp hợp đồng góp họ (hụi)” và bị đơn có nơi cư trú trên địa phận hành chính của huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ Điều 26 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Phần thủ tục tố tụng: Đối với bà Trần Thị T được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ nhất mà vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, bà T đã có lời trình bày rõ ràng thể hiện trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử

chấp nhận xét xử vắng mặt đối với bà Trần Thị T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Xét thấy, yêu cầu của chị Lưu Thị P về tranh chấp hợp đồng góp họ (hụi) đối với bà Trần Thị T là có cơ sở. Bởi vì, vào năm 2021 và năm 2022 chị Lưu Thị P có tham gia chơi hụi do bà Trần Thị T làm chủ hụi, sau khi hụi bể thì hai bên đã chốt nợ với nhau thì bà T còn nợ chị P tổng cộng số tiền là 235.500.000đ. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án thì bà T cũng thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho chị P số tiền hụi là 235.500.000đ (hai trăm ba mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

Về thời gian trả nợ do hai bên không thoả được. Cụ thể là chị Lưu Thị P yêu cầu bà Trần Thị T trả một lần dứt điểm số tiền 235.500.000đ, còn bà T khi nào lấy tiền được của các hụi viên khác thì mới trả tiền cho chị P. Xét thấy yêu cầu của bà T là không có cơ sở. Bởi vì, việc bà thiếu nợ của chị P thì phải có trách nhiệm trả, còn các hụi viên khác thiếu nợ bà thì có trách nhiệm trả cho bà nên cách trả nợ của bà T như vậy sẽ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị P. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận cách trả nợ của bà T.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Lưu Thị P về việc tranh chấp hợp đồng góp họ (hụi) đối với bà Trần Thị T.

Buộc bà Trần Thị T trả cho chị Lưu Thị P số tiền hụi là 235.500.000đ (hai trăm ba mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị Lưu Thị P được chấp nhận nên bà Trần Thị T phải chịu tiền án phí là $235.500.000đ \times 5\% = 11.775.000đ$ (mười một triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Lưu Thị P tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.837.500đ (năm triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng), theo lai thu số: 0003544 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Xét về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận như đã nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 471 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của chính phủ về họ, hụi, biêu phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Lưu Thị P về tranh chấp hợp đồng góp họ (hụi) đối với bà Trần Thị T.

Buộc bà Trần Thị T trả cho chị Lưu Thị P số tiền hụi là 235.500.000đ (hai trăm ba mươi lăm triệu năm trăm đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Trần Thị T không trả hoặc trả không đủ số tiền cho chị Lưu Thị P thì chị P có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật và bà T còn phải trả thêm lãi cho chị P theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn lại kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị T phải chịu tiền án phí là 11.775.000đ (mười một triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Lưu Thị P tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.837.500đ (năm triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng), theo lai thu số: 0003544 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho chị P biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/3/2025). Đối với bà T vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VP ĐKĐĐ huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu V. phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm